

NĂM THỨ NHƯ SỐ 72

MỖI SỐ 0 \$ 20

JEUDI 13 JUIN 1918

LE COURRIER DE L'OUEST
(Edition en Quốc-Ngữ)

AN HÀ NHƯ T BẢO

MỖI NGÀY THỨ NĂM IN RA MỘT KỶ

Directeur-Gérant : VÕ-VĂN-THOM

Direction — Rédaction — Administration — Boulevard Delanoue

DINH GIA BÁN TRONG CỎI ĐỒNG ĐƯƠNG

Bồn chữ Quốc-ngữ

Trọn năm..... 5 \$ 00
Sáu tháng..... 3 00

Bồn chữ Langsa

Trọn năm..... 3 \$ 00
Sáu tháng..... 2 00

Bồn Quốc-ngữ và Langsa

Trọn năm..... 7 \$ 00
Sáu tháng..... 4 50

安河日報

PUBLICITÉ

Ai muốn rao báo về việc mua bán và mua nhật báo xin do Bồn quản mà thương nghị.

Mua nhật trình kẻ từ đầu và giữa tháng và phải TRẢ TIỀN TRƯỚC.

Bán lẻ mỗi số 0\$20.



Coi bài: « Sự tích lục Âu-châu » hay lắm.

Nga-latur (Rút-xi), Áo-quốc (Ô-trích), Thổ-nhĩ-kỳ (Túc-kỳ), Ý-dại-lai (Ita-ly).

NHÀ HÀNG HẬU-GIANG

LES GALERIES DE L'OUEST

KÍNH

Cùng Lục-châu quý khách đặng hay: nay tại tỉnh Cantho có nhiều ông Langsa và Annam chung vốn to lập nên một hàng buôn lớn, lấy hiệu là *Nhà hàng Hậu-Giang*, chữ kêu là: *Hậu-Giang dương hành*, ở tại trước mặt Tòa Cantho.

Chúng tôi lập hàng này là quyết lòng làm nên một cửa *«Tàu-Khẩu»* hậu giang, vì chúng tôi dóm thầy từ thuở nay cuộc thương mại lớn đón về Cholon và Saigon, thuộc về sông trước. Vì vậy mà các nhà quờn trong mây tỉnh Hậu-giang này phải thất công lên bờ hàng tại Cholon và Saigon, đã xa-xuôi, bất tiện mà lại tốn-kém thêm nhiều. Nay chúng tôi lập hàng tại Cantho trước là hưởng chút ít lợi sau là giúp các nhà buôn nhỏ cho dễ bề thương mại, ấy cũng là cuộc ích lợi chung, mô có ý mua dành bán giựt.

Trong hàng chúng tôi có bán sỉ và bán lẻ đủ các thứ hàng hóa Tây Nam, Bắc-kỳ hàng Bombay, Nhứt-bổn, Caomèn, hàng tàu vân vân, vân vân, cho đến đồ khí cụ bằng sắt, xi mon cũng có.

Lần lần chúng tôi sẽ lập tiệm ngành các nơi, như là: Sôctrăng, Sa đéc, Longxuyên, Rạchgiã, Bạcliêu, vân vân.

Giá bán sỉ thì tính y theo Saigon, Cholon; còn bán lẻ cũng nới.

Xin mời Lục-châu quý-khách và các chủ tiệm buôn thừa lúc rảnh rang đến hàng chúng tôi xem chơi thì đủ rõ.

Nay kính
Hậu Giang dương hành,

AN HÀ NHỰT BAO

MỖI TUẦN XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

MỤC LỤC

1.— Minh chung thuyết lễ	LƯƠNG-DŨ-THỨC.
2.— Truyện Phan-thanh-Giăng.....	NGUYỄN-DŨ-HOÀI.
3.— Kim thạch ký duyên.....	L. Q. C.
4.— Cánh thơ nhơn vật.....	L. Q. C.
5.— Mồn nèn khách đại thương.....	ĐẶNG-VÂN-CHIỂU.
6.— Cách ngôn.....	HUYNH-VÂN-NGÀ.
7.— Hỉ tin.....	A. H.
8.— Đáp từ bài di đoan của người Thanh-Vân	LÊ-TRUNG-HIỆC.
9.— Thảo luận gần cốt	ĐẶNG-VÂN-CHIỂU.
10.— Thuật pháp đa đoan.....	ĐẶNG-VÂN-CHIỂU.
11.— Thi tập.....	LÊ-CHƠN-TÂM.
12.— Truyện Thoại Hương.....	HUYNH-VÂN-NGÀ.
13.— Bần phú	PHÙNG-XUÂN.
14.— Sự tích giặc Âu-châu.....	TRẦN-BŨC-TRẦN.
15.— Thời sự. Giá bạc, giá lúa.....	LÊ-QUANG-KIỆT.

Minh chung thuyết lễ

Tiếp theo

BÀI THỨ MƯƠI BẢY.

Bon, bon... bon. Người sanh trong trời đất, lễ phép mỗi đang dần; đánh chuồn giăng lễ đã lâu, chỉ quấy phải nên hư gần hết; phân biện làm e cho người nghe tri một, kể từ đây ta phòng lập sách lễ nghi; mỗi tuần ra trước một bài, chờ rồi bộ sẽ xin người kiểm duyệt; tuy người xưa đã liệu trước, nước Việt-Nam, đặt sách Thọ-Mai, cuộc trăm năm xét lại làm đổi dời, người thế sự lánh tình nhiều thêm bớt. Từ Lục-Tinh chịu thờ Pháp-quốc, danh thuộc Tây gấu sáu mươi năm; tuổi năm mươi xuống đến mười lăm, tục mới củ trước sau xem lộn lạo; lễ phép chánh bang không thấu đáo, tiếc nghi Nam-Việt chẳng phân minh; xem coi xữ sự gặp ghình, xét thấy lễ nghi rời rớt; Ta vốn chẳng tự xưng thông đạt, mà dám bày lễ phép

một mình, nhưng mà, phận làm người phải xét phân minh, để sẽ sục ác là không ai gánh vát; tuy mọi rơ cũng có tên một nước, nước nào đều phải có thói riêng; thói tục chung của nước đã quen người sanh xuống phải kiểm tìm mà thêm bớt; làm sao đặng tốt thì thêm, xấu phải bớt, phải theo cuộc đổi dời, người sanh ra một thuở một thời, cũng quả có người cao kẻ thấp; người trưởng giả bởi dưng câu chấp, cuộc chung cũng phải suy xét cho công bình; mỗi nhà làm chủ cho mình, lễ phép để NGHIÊM RANG CON TRÉ; chung một nước đừng lo riêng tình lễ, cứ một đảng lễ luật dùng chung; QUANG, BỒN TANG TẾ, cho thích trung, như vậy mới khỏi đến lộn xộn; Đâu có lý ta gọi rằng người hèn, nên lập lễ để dạy người; làm con người phải biết ở chung trời, thì phải có lễ nghi cho êm cuộc; nếu vô lễ thì ở xuôi ở ngược sanh chống chọi ngang tàng; khuyên người xét chỗ nệ QUANG, thì mới rõ đạo người

Lẽ là trước: ít lời phân sơ lược, xin bạn hữu xét suy; hãy xem cho kỹ từ đây, phóng lập bộ: Lục-Châu gia lễ. Bon, bon..... bon.

LỤC-CHÂU GIA LỄ

MỤC LỤC

ĐOẠN THỨ NHẤT

Bài thứ nhất: Nghĩa phương giáo tử.

Bài thứ nhì: giáo nữ tiết trinh.

Bài thứ ba: An hóa tỷ tộc.

ĐOẠN THỨ NHÌ

Bài thứ tư: Lễ gia-quang.

ĐOẠN THỨ BA

Bài thứ năm: Lễ hôn thú.

ĐOẠN THỨ TƯ

Bài thứ sáu: Lễ tang táng.

ĐOẠN THỨ NĂM

Bài thứ bảy: Lễ tế diện.

ĐOẠN THỨ NHỨT

Bài thứ nhất

Nghĩa phương giáo tử.

Phẩm có con trai, thì cha mẹ vui, « hữu tử vạng sự lúc », dấu nghèo hèn cùng quên, ấy vậy, có con phải dạy, nếu có con, mà không dạy thì có vui chi? mà dạy phải có phương châm, có nghĩa lý mới gọi là dạy. Sao gọi rằng phương châm, sao rằng nghĩa lý? Phương châm nghĩa lý như vậy: Con chừng sáu tuổi, dạy nó dạ, xá, bầm, thưa; cha mẹ hay là người lớn đi đâu về phải ra xá hỏi; khách đến cũng phải xá; kêu nó phải dạ, nói chuyện rồi dặn đều chi, cũng dạ; còn nó muốn nói lại lời chi, trước hết phải thưa, còn nói với người có tước phẩm chi, thì bầm. Dạ, xá, bầm, hay là thưa là phương châm đó. Còn nghĩa lý nhiều lắm phải dạy cho kỹ, và cho rõ, nó mới hiểu dặng. Con trai từ sáu tuổi phải dạy cho đến mười tám tuổi dạy hoài mỗi ngày, mỗi lúc nào có giờ bõ thì phải dạy mới dặng. Con trai ở đằng trước học chữ, đừng ham ăn, đừng ăn vụng, đừng ở gần bếp, chỗ nấu ăn, đừng ăn mót;

dạy đừng nói láo, đừng nói thêm cho ai, đừng nói tiếng chi xấu dở, tục trước nói phải lựa tiếng thanh lời đẹp; đừng chầu mày, đừng nhăn mặt, đừng quạo, cấm không cho chưởi mắng người, cấm không cho dùng tiếng dở xấu, dẫu người tôi tớ trong nhà, mà tuổi lớn hơn con mình, thì dạy con phải kêu đáng anh, chị, hay là cô bác, cũng phải dãi người tuổi lớn; cấm không dặng hỗn mắng người. — Dấu chơi với bạn nhỏ trong xóm cũng cứ sự ngay thật, hiền hoà chờ cho con gầy, hớn, sai thì đánh, phạt cho biết sợ mình, chứ có tưng con mà quên dạy. Dạy con lúc có khách đến ra chào hỏi xá rồi, thì xem lại coi cha mẹ có dạy bảo lấy trầu cau, rượu nước chi; lấy đủ rồi thì tạm núp một bên, mà lóng nghe lời nói mà học, chứ khá đứng chảng chừng nhìn mặt người khách, thì là vô phép. Như cha mẹ dãi khách ăn, thì dạy con đứng hầu chấp tay một bên, chứ có sai bảo việc chi; lúc cha mẹ nói chuyện với khách, dạy con không dặng xen vô nói đều chi; chừa ra cha mẹ hay là khách kêu đến, hỏi sẽ thưa; ấy là nghĩa lý đó. — Dạy con lúc ngồi vô mâm ăn cơm thường, phải chờ cha mẹ ngồi ăn xong rồi, con sẽ ngồi vô, cấm dũa sau; coi món nào cha mẹ đã dũa vào rồi, sau con hãy về sau; mà phải dạy con cho kỹ, chứ khá lựa miếng thịt ngon miếng cá nạt không xương, mà ăn, không nhường cho cha mẹ; phải nói cho nó hiểu như vậy: « Chàng phải là tham ăn mà dành miếng ngon với con, con phải hiểu cuộc vất vả ở đời; lúc cha mẹ còn nhỏ ông bà dạy lẽ, cha mẹ phải giữ lễ để nhường miếng ngon vật lạ cho ông bà ăn cho no, cho khoẻ, cho mạnh dặng làm mà nuôi con dưỡng con; nay đây phần làm cha mẹ là phần dặng hưởng sanh con ra mả dạy con những chuyện cha mẹ đã học rồi, lúc này con còn nhỏ, phải

giữ lễ, nhường cho cha mẹ ăn uống dặng làm mà nuôi con dạy con, sau con lớn khôn rồi, sẽ làm dặng cha mẹ, kẻ sau nữa, cũng phải mả công như vậy, thì sẽ hưởng như vậy; coi có phải là cuộc xây vắn trong trời đất như vậy đối dặng như vậy mới trọn đạo người trước dạy sau trên thương dưới; chứ chảng phải là tranh ăn uống với con. — Nhà dạy con lễ nghĩa ai xem thấy đều thương, làm mẹ cha thương trẻ phải dạy rằng, con có dạy mới dám xươg rằng đủ. Dạy con lúc ngồi vô ăn, phải lựa chỗ nào thấp nhỏ hơn hết, ngồi khiêm nhường lúc để dũa vô chỗ nào, thì gấp về chỗ ấy, chứ khá trở qua lật lại, miệng ăn cho tằm vắn đừng nhai chấp cho kêu; miệng húp canh phải miềm cho êm, chảng khá húp vào kêu ọt; ngồi vào mâm cứ việc ăn cho rồi, chứ khá vức vức dờn cợt, ấy là vô lễ lắm. Có việc lạ hoặc ngoài dặng, hoặc trong nhà, phần làm con lúc thuật chuyện chỉ với cha mẹ, với người lớn chứ khá và nói và cười, ấy cũng là vô lễ. Phép thưa nói lễ nghi dạy như vậy chỗ ngồi ăn, lễ nghĩa phải rành; dạy con ăn và ở phần mình, cách đi đứng vào ra có thứ tự. Cha mẹ có sai con đi đâu con sửa soạn thay quần áo đổi áo ra đi, trước khi đi, phải hỏi, thưa cha mẹ tôi đi, chảng biết có đều chi dạy con nữa hay không? hỏi rồi, xá thưa mà đi. Cha mẹ dạy con lúc ra đường cứ đi hòa vi qui, chứ có tranh đua cãi cộ với ai, gặp người lớn từ tế phải tránh lại nhường đường, đến cầu, ai đội gánh bưng xách nặng nề, phải tránh đường cho người đi cho khỏi ngã trở, thấy ai có việc chi với tay không tới mình ở không hãy giùm đỡ cho người, chứ nệ nhọc ấy mới là phải đạo làm người ta biết thương nhau, giùm nhau, đỡ nhau, còn nghe gây gỗ, đánh lộn, chưởi mắng, thì phải tránh cho xa lo việc đi về cho mau, chứ khá để cho cha mẹ trông đợi

một trí. Lúc về đến nhà, thì mau mau thưa mà trình diện, chứ khá đi tước vào phòng không trình diện; trình rồi thưa hết việc của mình đã làm đi hoặc thành hoặc chưa cũng phải thưa cho rõ; rồi sẽ đi thay y phut ấy là lễ. — Đến sáng ngày, dạy con phải dậy trước cha mẹ nói nhỏ đi nhẹ không dặng làm động nói lớn quét ghế lau bàn, hoặc sai kẻ ở làm, sửa soạn việc thường trong nhà cho sạch, cho y như mỗi ngày và lo thay đồ rửa mặt rồi sắn sửa đồ của cha mẹ thường dùng, về trà nước bánh trái chào cơm chi, tùy theo nhà thường dùng lo sắn, cha mẹ dạy khỏi nói đến, ấy là lễ. —

(Sau tiếp)

Lương-Dũ-Thúc

Phan-Thanh-Giảng Truyện

(Tiếp theo.)

Sĩ nhưn ngoài Bắc-ký nghe tin chắc rằng: Triều-dinh sai quan Phan ra làm Chánh Giám-khảo trường Hà-nội, thì đều cùng nhau reo cười kiêu cần mà chắc mình rằng: bài thi không khế đầu, nói vu khoác với nhau rằng: Trường ai làm chủ khảo thì chúng ông còn lo, chứ như Phan-thanh-Giảng là người Gia-dinh làm chủ khảo thì chúng ông có lo gì không dậu. (1) Chảng dè: sẽ dều có đầu biết dặng học bổng chi cả, gà rừng không thấy phụng nên chê. Người lúc ấy có câu rằng:

Cổ kiem đã chán phận quan thân,
Kính sử quen cùng bậc trí nhân.

1) Người Bắc có ý khinh quan Phan không học rộng cho bằng họ, có thấy sách nào xa hơn mà dám đánh rớt cho nhiều, trừ ra những tay không huân sức mới chịu dè, lại vẫn tánh người Bắc có ý khinh người Nam là thường, chê rằng: đất nê ninh, trí mông, chỉ non thấp hèn, có dều đầu quan Phan là người thiệt học hay chữ hơn, thiên tài mà còn nhưn lực

Sông thù tứ-hội phong vân;
Khoa trường hiển ngó mấy lần lựa
quen.

Ngày đầu vào trường ai nấy còn lao nhao, chừng thấy đề rồi ai lại không tán đờm kinh tâm, chừng đó mới biết quan chủ khảo là bậc thiên tài, bậc làm năm kinh, cổ kim dĩ sử, thêm tài kinh tế mần thời, đến lúc biết khó thì đã mồ hôi đổ hột, ngồi mà lo nghĩ kiếm không ra chữ, nát trí cũng không kịp thì giờ.

Trường nhứt điểm gạch không còn phần nữa ở lại. Cả thành Hà-nội đồn nhau khắp trong cùng ngoài trắng ra mấy đám nhò lưu si hoạn, nói đến đề danh đều rùng chí kinh hồn, ấy mới khen rằng: Tài thiết là tài Phan chủ khảo xuất chúng lực yêm bậc khôn cùng kiến thức. Sau ngài nghe đặng nên đến trường ca nơi tay một thí; năm ấy trường là, sĩ tịch gần muốn mà đậu có 38 cử nhơn; ông Thủ-khoa đã ngoài bốn mươi tuổi. Yếu rồi, mấy thấy cùng nhau than rằng: khoa này đầu đặng chẳng phải cầu may. Có một thấy đó bốn khoa Tú-tài may rồi đậu cử nhơn thứ 24. Hương thí như vậy mà còn đình thí quan lớn lại gât thế nào?

Qua năm Thiệu-trị thứ hai (1842), cuối tiết hạ, gần sang thu thiên: thỉnh linh quan Phan dâng tin nhà hưng sự, là tin gởi ra cho quan lớn hay rằng: ông thân của ngài thế thế tại làng Báo-thạnh. Đức Thiệu-trị thấy biểu của bộ lễ tấu xin cho ngài về đình ưu (1) bên ban vàng bạc cùng hàng nhiều trắng, với một Câu vãng ai, chạy công đi cho quan tỉnh Vĩnh-long trợ tẩn. Lại hiện diện thiên tử, dụ rằng: Hưng sự qua rồi, Khanh phải mau mau về kinh mà giúp trăm.

(1) Đình ưu nghĩa là: người có sự lo. Phép nước định rằng: như hàng trăm quan, lúc đương cúng chức, rồi bị tan cha mẹ, thì triều đình phải ân về báo hiếu, tan mắng mới ra lãnh chức hành chánh. Tan thì được nghỉ không lựa trọng khinh, hề trong ngũ phục thì được ân tư. Ai mà không thừa đình ưu, thì có tội bất hiếu đã bị cách dân còn phải làm hình dăng khác. Lễ hiệp thiên luân, triều đình phụng chế!! rất nghiêm!

Ấy đó là phận làm trai, chữ trung hiếu đời đương có ai giữ trọn! Hề là ngay cùng chúa, thì mất thảo cùng cha, lo việc nước phải bỏ việc nhà, huống chi thảo làm quan lớn, hôm sớm ở trước bề rông, thì cùng cha có ai vui dưới gối bao giờ! Một người con trai thảo cha phải gán lo lúc ấu xung.

Phận làm tôi vua là phận con dân của nước, cái trách nhiệm đã dành, nhưng mà:

Tang bồng những măng ta dà;
Cội thung vũng trổ quê nhà xa xuôi!

Chiều trông mây trắng ngậm ngùi!
Tầm lòng du tứ đứng ngồi nào an;

Đình ưu về đèn dọc dăng,
Lâm gương cho những dân gian trông vào.

Chuyện quan lớn về đại hiếu, cũng nên tả ra đây cho người người nghe thấy, dẫu có học dùi, là học cho đến cái cử động của đấng hiền nhân, những đều tâm đức, thoán có người biết được một tấm đơn tâm, mà quang vong ngưỡng mộ cũng chẳng; như vậy xưa nay cũng ít có mà.

Lúc quan lớn dặng chỉ cho về tẩn thân, là lúc đương ở tòa Hộ bộ hữu Tham-tri. Khi bước cần ra khỏi đình Bộ-Hộ thì cái trang liên cử giữ mình là người tan sự tại thân, không ai mới dóm mà biết là quan lớn; đã không quân lính theo hầu, mà mỗi mỗi tay làm cho phương tiện, (ngài có tánh nhứt sanh hay làm phương tiện cho mình mà cũng cho người). Lúc lên đường về, từ kinh sư dặm hành trình tới quê cam go khó nhọc là đường nào, nửa cũng một thấy với vài tờ cùng nhau, khi lên đèo xuống thác, khi vượt biển treo non, nào ngủ quán, nào dịnh đình, đêm than dài ngày thở vắn, chữ biểu làm trời đất thấy cho lòng, cầu nhơn sự nước non dăm đôi dot. Vừa đi vừa nghĩ dặm về còn xa; Nên cần qui tâm tự tiện, hỏi cổ trường đình. — Ngài mắng một lòng bực rức sự nhà. Nên một hôm kia ghe đưa chèo ngang qua đống Ba-lai, là một cái đống hồ rất nghiêm, vì chỗ sấm tịch hay có trộm cướp điều hại thương hổ, cũng ghe phen cướp

người thương lữ, nên quan trên sai một ông Cai-đội cần cần ở coi suất giữ đống này. Ông cai đống cho kêu triết ghe đưa quan Phan lại. Bọn chèo ghe thấy ngài nằm trong mũi yêm liếm tường ngủ, nên lên tiếng nhỏ nhỏ mà trả lời rằng: ghe của quan lớn. Chủ cai trên bờ nghe hay là không nghe không biết dặng, cứ kêu phải ghé. Ghe vừa ghé thì chủ cai cũng vừa ra đứng trên đầu cần ngó xuống và quát rằng: Bầy là đồ khốn. Quan lớn nào mà đi ghe, xích xác như thế. Cũng bởi lúc quan lớn về đến tỉnh Gia-dịnh thì các quan tỉnh lật dật sai đống ghe ở đưa ngài về, nhưng ngài không cho mà rằng: Tôi là người dương hưng sự, từ cách để kinh là ngày làm con bất hiếu, chớ hết phận vưng thần, có đâu giám nhọc các đại nhơn ưu đãi. Miếng có một chiếc ghe mũi ống nam ba chèo gì dặng về kéo đường sá cách trở mà thôi; có đâu dám nói ghe ở ghe lễ của triều đình sấm để dùng việc nước.

(Còn nữa)

Bản giảng; Nguyễn-dư-Hoài soạn.

GIẢI NGHĨA TUÔNG KIỂM THẠCH KỲ DUYỀN

(tiếp theo)

Thạch-đạo-Toàn viết

1. Như bệnh ba nay, kiểm anh thứ bệnh tình.
2. Chỉ thiết phi ác hầu
3. Chẳng qua là, Chương nào, trị thương tạng phủ chừ thôi, thì tôi dẫu
4. Phòng phong, điều dưỡng tinh thần
5. Thừa, được phương dặng lại sự quán
6. Thảo thất xin lui Thạch tử
7. Thiếp Tiểu thư Biều thị
8. Chủ phủ Lợi Huyện quan
9. Chánh viên đã có Hồng loan
10. Nên, Tả chiếu, tôi, cam bệ Thiên hạ

Người ta nói rằng; hể trai thì năm thế bảy thiếp, chớ lời nghị lại.

Bảy thiếp năm thế thì nói vậy
Chớ như, Một chinh hai gáo nghị
thêm gay lắm ma, rất đổi là
Bác trong sông còn động thay
Tôi muốn làm sao cho
Gờ về tay cho dễ phát, thôi ma
Đá danh phận bác thì, phải tính
mưu sâu
Rầy nghe hán bịnh đau
Rất mắng gớm gan
Có rớt thấy tới chừa
Thuốc kia đã sẵn chữa thì, độc nọ
kíp tráo vào, ở thấy Thạch-đạo
Toàn, này tao nói thiệt
Thuốc dẫu có Thạch cao đi nữa,
tao đổ mảy
Gờ sao ra Bả đậu
Danh my dẫu mang xấu, thì Thân
tao mới dặng an
Cơ quang đã sẵn Cơ quang
Tiêu tức sẽ chờ Tiêu tức, a

A hườn viết

Phu nhơn bịnh ngặt bịnh ngặt
Quý thể chẳng an, chẳng an
Thuốc mới uống một thang
Bịnh tá liên mười thứ

Lợi-đổ viết

11. Châu ôi, vãn lai biến sự
12. Tâm thận kinh nghị
13. Thống hàn giả Dung y
14. Ai ta bố Hiến phụ

Diễn nghĩa

1. Nay đoán cái bịnh này. Lại kiểm anh, là vị thuốc bắc, sắc trùng, và trị chứng Bạch trược
2. Chín thiết chẳng phải bịnh dữ, Lại chỉ thiết, là vị thuốc bắc uống tiêu thục
3. Long óc hại đến tạng phủ. Lại vị chương nào, là Long não, trị chứng ghê chốc
4. Dấu thang Phòng phong, dặng mà điều dưỡng tinh thần, lại Phòng phong là vị thuốc bắc, trị nhứt đầu phong, và các thứ phong, tay chơn đau nhứt

5. Phương thuốc dâng lại cho quan Huyện, lại sử quân tử, là vị thuốc bắc, trị sáng lồi
6. Thảo thất, là nhà cỏ, Thạch tử, là Thạch đạo Toàn, lại Thạch tử, cũng là vị thuốc bắc
7. Thiếp là Tiểu thơ họ Diêu
8. Chồng là quan Huyện Lợi Đổ, lại vợ bé kêu chồng là chủ phụ,
9. Ngồi chánh đã có người rồi, Lại chánh viên-Hồng loan, là ngời sao chánh ở dữa, chỉ cho vợ lớn
10. Soi xiêng, đánh làm vợ bé Tà chiểu thiên hỷ, là ngời sao phụ một bên chỉ cho vợ bé
11. Nghe đến việc biến
12. Lòng rất sợ nghĩ
13. Cầm hơi bấy thấy thuốc dờ
14. Thương thay bấy vợ hiền

(Sau sẽ tiếp theo);

L. Q. C

Cán-thơ nhơn vật

(cô tích)
tiếp theo

Lại trong sông Ba-láng nầy, tại vàm Cái-tắc-Long-Hiệp, thuộc về làng Phú-lợi, tổng Định-Bảo, có một xóm nhà lá, Annam, và khách trú ở đông, bán buôn hàng xén, bị lửa cháy một lần quét sạch, còn có đất không, chủ đất ấy, là cựu Phó tổng Định-hòa, tên là Lý-phú-Hữu, cất lại mười mấy gian phố ngói, cho người khách trú, mượn ở buôn bán đến bây giờ này còn đông đảo, người ở bên lâu, vì không nhóm buổi mai, nên không thành cái chợ,

10 Là chợ Phụng-Hiệp, tại Ngã-Bảy làng Phụng-Hiệp, tổng Định-phước, từ chợ Cán-thơ đi tới chợ Phụng-Hiệp, ước có 30.000 thước giar.

Nguyên chỗ chợ nầy, trước mười mấy năm nay, là chỗ đóng không móng quanh khi bú chiêm kêu: đến khi nhà nước đem xăng mùc từ kinh Đông-lợi, thẳng xuống Sốc-tràng, rộng lớn ra, có bảy ngã kinh giáp lại một chỗ, thành ra Ngã-Bảy, nhà nước bèn xuất tiền địa hạt cho làng Phụng-Hiệp, mượn mà lập

chợ ấy, xung quanh chợ đều cất phố lầu, trứ hàng buôn bán, chứ phố nầy, là Quảng-vinh-lợi, và Hóc-Chui, kẻ ở Cán-thơ, người thì Châu-dờ, còn phía bên sông ngang chợ, là đất của thầy thông Trinh, nhà cửa nhơn dân, ở giải theo mé.

Bên gần chợ, thì có dinh quan chủ quận, có bến ghé tàn dò, có học đường, để dạy học trò, có diễn báo, để truyền tin tức, bên có nhà chợ thì hàng hóa bán buôn có ít, phố lầu bỏ trống thì nhiều, còn bên phía thầy thông Trinh, tuy không nhà chợ, mặc dầu, mà chỗ ghé xuống neo đậu rất êm, bẻ mua bán xuống lên cũng thuận.

Chợ nầy tuy nhỏ, mà dưới kinh thì, tàu qua tàu lại, mỗi bữa có thường, còn trên bờ thì, đồ mặc đồ ăn, hàng ngày chẳng thiếu, năm nào đến mùa thì nào ghé chở lúa, nào bán hàng, ghé dọc xuống ngang, kẻ qua người lại.

Có bài thơ phong cảnh chợ Phụng-Hiệp như vậy:

Mấy thuở đồng hoang nổi chợ đông,
Đông vì bấy ngã có kinh thông.

Sáng ngày thịt rươi bày vùn quán,
Bữa bữa ghé xuống đậu chạp sông.
Hai phía phố phường xem đẹp đẽ,
Hơn bề ruộng rẫy thấy mình mông.

Tuy là nhơn lực nên đường ấy,
Sông cũng nhờ nơi có hóa công.

11 Là chợ Trà-ôn, tại làng Thiệu-mỹ, tổng Định-lê, bên phố tả, vàm rạch Trà-ôn, từ chợ Cán-thơ, đi tới chợ Trà-ôn, ước có 6.500 thước giar.

Nguyên chợ nầy, lập từ thuở xưa để lại vẫn đã lâu năm, song cất phố là xài xạc buôn bán cho có tiếng chợ mà thôi, từ năm Đại-Pháp cai trị sáu tỉnh Nam-kỳ, thì mới lần lần tu bổ cất nhà chợ lợp ngói, cất phố lầu hai tầng, đắp đường sá thẳng bằng, xây cổng mượn sạch sẽ, dọc theo mé sông, và hai bên nhà chợ, đều là phố lầu cả thấy.

Mới chừng bốn năm nay, việc bán buôn mạnh mẽ, trứ hàng hóa đầy đầy mỗi buổi mai nhóm chợ đầy đầy, ngày chỉ tới mua hàng rất rất, xa Lãng Diên-bác, gần miếu Thành-hoàng, có hai cái

học đường, (một cái dạy con trai, một cái dạy con gái) có một nhà diễn báo, có nhà công sở, có bát tuần thành, trộm cướp trứ thanh, bởi ben quét sạch, tàu Mỹ-tho Châu-dờ, qua lại ghé liên liên, người buôn bán cũng yên, cảnh phố phường cũng lịch.

(Sau sẽ tiếp theo.)

L. Q. C.

Muốn nên khách đại thương

(Tiếp theo)

Những người buôn bán nhỏ, trở giàu to kẻ không hay gì hết. Ở Chợ-lớn có kẻ bán dầu xách cân đi mua từ tảo đa trâu, mà nay phát giàu muôn hộ, lập máy xay lúa rất to tát.

Trong cuộc buôn bán có nhiều thể hoặc có vốn lớn xuất ra, hoặc kêu hùng hiệp, hoặc lãnh hàng hoá của người ta mà bán khỏi xuất vốn. Annam mình lúc nầy, người có vốn lớn mắc chưa từng buôn bán nên không giám ra, kẻ vốn ít lại hay sợ, nên không giám hùng, còn bọn không vốn thì chẳng ai giám giao hàng cho mà bán. Than ôi! đã môn hơi tốn tiếng lăm ông thông thạo mà việc thương mại xử ta chưa mở mang cho lăm.

—A! Annam tại chợ bên Thành, Tiềm nầy phố no đã dành dành khen.

Chúng ta chẳng phải nói Annam ta chưa buôn bán được. Song chúng ta gặp một người ngoại bang chúng ta chưa giám nói rằng Annam đã buôn bán.

Vì trong nghề ấy trăm phần ta chưa đủ một.

Có kẻ hỏi có thể gì làm cho xử ta tranh việc thương mại với khách trú chăng? Đều ấy lấy làm khó, song nếu trong thể giao, chẳng có chuyện chi mà người làm không đáng. Nếu muốn ắt là nên. Vì như ta xài hàng lãnh Bắc, bỏ đồ Tàu, ta làm tương làm tào hủ ra mà ăn dùng mua của khách, nghĩa là lấy món của khách làm ta học làm mà xài hoặc bán lại cho nhau, còn các đồ khác,

thiếu gì của Tây, Hồng-Mao, Huế-kỳ, Nhứt-bôn. Nhưng việc ấy nói thì dễ, chứ nhơn tâm, chưa mấy người hay lo cho giống giống. Bởi vậy cho nên nay người nhà buôn ta đến sĩ của khách, chúng nó quyết bán mắc đặng chận cho tuyệt đường thương mại ta chơi.

Khi kia ông Victor Hugo đọc bài diễn thuyết đưa hội buôn bán, ngài nói rằng: « Có hai thứ buôn bán, một thứ thật thà một thứ gian lận » Thương khách trú buôn bán theo cách gian lận.

(Sau sẽ tiếp theo)

Trà-ôn, Đặng-văn-Chiêu.

Cách ngôn

1.

Muốn cho con cái thuận-hoà,
Mẹ cha phải ở thuận hoà cùng nhau.
Pères et mères, si vous voulez que vos enfants soient unis, soyez unis vous-mêmes.

2.

Nếu không được vật mình ưa,
Phải yêu cái vật bây giờ có đây.
Quand on n'a pas ce que l'on aime, il faut aimer ce que l'on a.

3.

Nếu càng thương - mến người nào,
Phải càng ít bợ-dờ cao người nầy.
Plus on aime quelqu'un, moins il faut le flatter.

4.

Sự chưởi-bới phải viết trên cát.
Việc hiềm lành tạc (trên) cạm-thạch mà.
Ecrivez les injures sur le sable et les bienfaits sur le marbre.

5.

Hoành tài chẳng thể hưởng nhờ,
Mấy ai có phước cậy nhờ của nì.
Bien mal acquis ne procure aucun bonheur à celui qui en possède.

6.

Tuy chôn qui quyết cách nào,
Cũng có thú khác tri cao hơn chôn.
Il n'y a si fin renard, qui ne trouve finard.

7.

Ai ưa siêng-sáng chuyên-cân,
 Ấc là có phước có phần dặng vay.
 Qui aime labeur parvient à honneur.

8.

Ai mà hiền với thú cầm,
 Sao sao cũng có lương-tâm với người.
 Quiconque est bon envers les animaux,
 sera doux envers les hommes.

9.

Bác học chẳng qua thao đời,
 Sự già là mẹ của người khôn ngoan.
 Science est fille d'Expérience, vieillesse
 est mère de sagesse.

10.

Ai mà thú thiệt lỗi mình,
 Lỗi ấy được chế cho mình nửa phần.
 Faute avouée est à moitié pardonnée.

11.

Chẳng lo cầm của mà xài,
 Để mất rồi chạy giòng dài ich chi.
 Mieux vaut tenir que courir.

12.

Tay mặt anh làm việc lành,
 Chớ cho tay trái rõ tình lành chi.
 Que votre main gauche ignore toujours
 le bien que fait votre main droite.

13.

Khi Trời tạo hoá con người,
 Trước, trong lòng dạ để rồi hiền lương.
 Lorsque Dieu forma le cœur et les en-
 trailles de l'homme, il y mit première-
 ment la bonté.

14.

Chim sẻ mà ta đương cầm,
 Còn hơn con ngỗng, bay không ich gì.
 Moineau qu'on tient vaut mieux que l'oie
 qui vole.

Huỳnh-văn-Ngà Trà-vinh

Hì-Tín

Bốn quán mới được tin rằng M.
 NGUYỄN ĐỨC-NHUẬN (Gia-dinh) ngày 2
 Juin đã kết duyên với cô CAO-THỊ-KHÁNH,
 nữ giáo trưởng Cần-đước, là lịnh ái của
 ông Cao-văn-Nhiều, thông, ngón trạng
 sư, kiêm chủ bút Nhựt báo thoh.

Bốn quán kình mừng hai họ;
 Duyên khằng-lệ găm thêu rục rờ
 Đạo nhơn-luân ngọc đức trong veo

An Hà.

Đáp từ bài Di-Đoan

CỦA NGƯỜI THANH-VÂN

Kính cũng ông Chủ-Bút An-Hà xin ăn
 hành dùm bài đáp từ nầy dặng cho tôi
 thử thể một đôi lời với ông Thanh-Vân,
 bởi ông bước vào ngõ văn-minh trước
 nên ông có lòng tốt đánh phèn la trong
 tờ An-Hà số 66 dặng có kêu hết thấy cả
 và lương-chức trong làng Nhơn-ái của
 tôi thức dậy mà đọc bài luận của thầy
 trò ông chỉ dạy mấy nẻo di-đoan mà
 chế bỏ.

Bớ ông Thanh-Vân ơi! theo như trong
 bài Di-Đoan của ông đó thì năm nay
 ông cũng là đầu râu tóc bạc rồi, mà tôi
 thường thấy những người tuổi tác trang
 ông đó thì lời ăn nói nên thuận nhá,
 thanh bai, thì-mỹ lắm, chớ có đầu mà ăn
 nói vô-phu, lỗ mắng thái quá vậy a ông?
 Ông Thanh-Vân ơi, vẫn tôi chưa rõ qui
 danh của ông; nhưng mà thấy bài chữ
 Thanh-Vân của ông đó, rồi chỉ đó mà
 trả lời thì chẳng khác nào nói chuyện với
 người vô hình vô dạng mà chớ! Nên tôi
 xin ông sống lòng, chớ nệ công khó
 nhọc, đem cho rõ ràng qui danh ông
 vào tờ An-Hà dặng có vạch nẻo văn-
 minh của ông cho bọn mê-mùi chúng
 tôi đây rảo bước theo ông, chớ có đầu
 ông viết một bài rồi trốn biệt.

Ông Thanh-Vân ơi! ông rằng người ở
 tỉnh Bồn-tre mà có lẽ nào ông có chuyện
 chi bận oản với lương-chức trong làng
 tôi mà chẳng những ông gọi ông là
 Văn-minh, sao còn dùng nhiều lời nói
 rất nên thô tục mà viết trong báo chương;
 những là tuồng mê-mùi, nuôi kèn kèn,
 qua quạ thì khỏi tổng gió.

Ồ hô! văn-minh của ông Thanh-Vân
 đó.

Xin các đồng-bang qui quyền coi sơ
 một lời nói của ông Thanh-Vân đây thì
 đủ hiểu là người gì, chẳng cần phải
 đọc hết cái bài của ông, cho trẻ em nó
 cười người tuổi tác mà bất cần ngôn
 cần hạnh.

Mình gọi mình là văn-minh, thấy
 chuyện Di-đoan muốn dạy bảo cho người
 thuyền chèo thì ít nữa cũng dụng lời
 nói điệu-dàng, thanh bai mà chỉ cho rõ
 ràng cho người luận lý ngay mà chèo,

có đầu ông lại làm mất quạ mà nhiều
 xấp cả và làng tôi là mê-mùi.

Theo ý riêng tôi tưởng cho ông Thanh-
 Vân nầy chắc có chuyện chi bận oản với
 một người trong làng tôi, rồi làm bài
 di-đoan nầy cho có chuyện mà nhiều
 xấp cho đá nư rồi cục mắt đó; chớ lẽ
 mà viết một bài như thế mà vạch nẻo
 văn-minh cho mọi người đầu.

Còn như việc tổng-gió ông gọi là Di-
 Đoan, tôi cũng cho là phải, song ông
 phải biết rằng phàm con người, nơi một
 cái đức tính tướng nó cũng đủ làm hại
 cho người; bởi vậy tôi nhớ khi quan
 trấn nhậm tại tỉnh Cần-thơ, bữa kia
 lương-chức làng Nhơn-ái đứng xin
 xuất một số bạc công-như dặng chi
 dụng trong cuộc tổng-ôn thì ngài, tuy
 không tin việc ấy là gì, song ngài có
 nói rằng việc tổng-gió đây đã thành-lẽ
 rồi mà muốn tuyệt hồ ác là sự sự sệt
 của nhơn dân nó bỏ buộc việc làm ăn
 thông thả của chúng nó, vì chúng nó
 chỉ sợ hoài sự ôn dịch và tương hoại
 rằng sự tổng gió là linh nghiệm; nếu
 có cuộc tổng gió rồi thì tức nhơn dân
 sự đều mắng rở và tương chặc rằng
 ôn dịch chẳng còn khuấy rối trong làng
 xóm nữa, nên cả thầy đều thông-thả
 mà làm ăn, không còn kinh sợ đến ấy
 nữa; nghĩ vậy nên ngài cho xuất một
 số bạc công-như mà chỉ dụng trong
 cuộc tổng gió.

Đó là một quan Langsa mà còn tương
 như vậy, có phải gio nơi cái đức tính
 của con người mà luận lại coi sự tình
 tướng thái quá nó đủ làm hại cho con
 người cả và phần linh hồn và phần xác
 đó.

Còn như lời nói của thàng bạn ông
 rằng: « Chớ chi mấy ông nuôi kèn kèn
 quạ-quạ cho nhiều để cho nó xài mấy
 ông ôn thì khỏi tổng gió » nhưng vậy rồi
 ông hiểu cách nào mà ông nói phải rồi
 cười hi-hi!

« Ý nghe lời nói ấy nó bắt rờn óc
 cùng mình » không lẽ tôi đi soi mói
 mà trả lời làm chi với kẻ ban bè của
 ông, song nó cũng là một bài luận với
 ông nên tôi phải chỉ cho rõ ràng cái
 giống quạ-quạ, kèn kèn của ông thấy
 nó luyện đáp theo tàu tổng gió là có ý

muốn ăn thịt heo, thịt gà vắn vắn ...,
 của người ta cũng, thay vì một lễ tiễn-
 hành mấy ông ôn là vô hình vô vạng;
 cũng thì thấy đã đồ ăn, mà chẳng thấy
 ai ăn; ấy cũng chẳng khác nào sự cúng
 kiến của thàng bạn ông mọi lần ở nhà
 nó, cũng rồi hương xuống mà ăn; ăn là
 ăn vật tợ chớ có ăn kẻ của mình kiến
 ở đó!!

Chà chà! tương như vậy thì là thái
 quá rồi.

Sau nầy tôi xin cho ông biết rằng tờ
 An-Hà nầy thường dùng để mà dặng
 bài luận-ly ngay mà điều giặc trẻ em
 vào ngõ văn-minh, chớ có phải để cho
 ông dùng làm tấm bia, mượn đó mà rửa
 hờn ghé.

Lê-trung-Hiếu

Simple habitant de Nhơn-ái — Cần-thơ

Thảo luyện gân cốt

(A propos de la Gymnastique)

Nhơn điệp di Cần-thơ, thấy những
 trẻ em luyện tập vui chơi phía sau Tòa
 bô, tôi tưởng cũng nên bàn một hai lời
 về cuộc ấy cho trẻ em được rõ. Mấy
 ông mấy thầy người ta đã học tới, đã
 biết sự thảo luyện gân cốt là ích lợi
 dường nào. Còn mấy trò em, phần nhiều
 phải cần dùng một đôi lời dặn bảo.

Sự tập luyện gân cốt làm cho ta chuyển
 động cả và mình. Chẳng những nó làm
 cho ta ngon ăn ngon ngủ, mà lại làm cho
 thân thể ta nở nang, tinh thần ta mạnh
 dạn, khi lực ta thêm nhiều. Bần kẻ lớn
 đầu con nít, bề luyện gân cốt được
 trường, tự nhiên mạnh giỏi luôn. Vì
 khi ta tập thì huyết chạy vòng theo gân
 chín lần nhiều hơn là lúc ta nằm không.
 Nếu trong mình ta có mớ thì mớ ấy sẽ
 lần lần ra làm máu. Ta lại được thờ
 nhiều đường khi vào phổi. Mớ hơi là
 vật vô dụng trong thân thể ta sẽ chảy ra
 cho dềa cầm ba trăm hay là một ngàn
 grammes cũng không chừng. Mớ hơi
 đem những độc độc địa ra.

Tuy vậy chẳng nên tập rồi vội đi ăn
 cơm liền, cũng chẳng nên ăn cơm rồi liền
 đi tập. Chơi rồi phải nghỉ ít nữa là nửa
 giờ mới nên dùng bữa, hoặc là dùng

bữa rồi ít nữa là nữa giờ mới nên ra tập. Hễ ăn được nhiều chừng nào, hay là trong mình nóng nước chừng nào, càng phải nghỉ cho lâu chừng này. Ban đầu mới vô tập ít-ít, sau tập nhiều nhiều như vậy cái óc ta mới khỏi mệt và trí ta khỏi hao mòn. Lúc tập phải thở hơi cho giải. Đừng mặt áo chẹt nách chẹt cổ lắm, bận áo thun lấy làm tiện, khi đổ mồ hôi chẳng nên ngồi hứng gió, cũng chẳng nên uống nước lạnh nhiều. Khi tập rồi tắm một chút thì tốt, mà đừng ở lâu dưới nước tắm chút-xiêu phải lau mình cho khô liền. Khi nào nóng lạnh hay là chảy máu cam thì đừng tập. Mà khi nào ăn uống không tiêu thì nên tập cho thường, mà chẳng nên tập một lần cho mệt mỗi thái quá.

Các trò em rắng mà tập lấy, ngày sau trẻ em được mạnh kiện rồi các em sẽ cảm ơn quan phó bố Séré là người thương chúng ta nên bày ra cuộc ấy, các em sẽ cảm ơn vô cùng.

(Sau tiếp)

B V C. Trà-ôn

Cựu Thông ngôn Tòa án.

Thuật pháp đa đoan

I.— Lấy một sợi nhợ nhúng trong nước muối thiệt mặn; đem ra phơi khô. Chờ khi nhà mình có đám tiệc chi vui chơi, lấy giây ấy buộc treo một chiếc cà rá cho thiệt nhẹ.

Đoạn đốt sợi giây cháy thành tro mà cà rá vẫn không rớt, ai nấy đều lấy làm lạ.

II.— Dùng xà bong đá mà rạch một hai đường vào tấm kiến lớn. Ở xa ai cũng tưởng là kiến hể. Ta bao kiến ấy lợi rồi thò tay vô chui cho sạch mà uối rạch thắp kiến.

III.— Khi nào chén tộ hể muốn nấu lại thì chẳng khó gì: hãy bắt một nôi nước lá tre tươi cho sáng. Đập trứng trắng trứng gà thoa theo mấy đường hể; rấp lại rồi rắng buộc chặt, đem hơ lửa cho khô, bỏ vào nước lá tre đương sôi ít giây tự nhiên chín cứng lại.

(Sau tiếp)

Đặng-văn-Chiêu.

Thi Tập

TỨ THÌ THI

Xuân

Lịnh năm vua Thái với thần Cẩu,
Mai chiếm danh khôi trước ở đầu.
Thượng-huyền đào thơ đơm sắc ánh,
Ngự-cầu dương liễu tựa vôi râu.
Vui hây dân chúng đăng đài thọ,
Sáng lạng dương xuân triệu mở hầu.
Tâm hức khí hòa hoa tợ gấm,
Nhìn xa càng rõ lúc lên lầu.

Hạ

Lên lầu cảm quạt chín-lần bang,
Chút mát nam-phong ngửi lại càng.
Huê lưu dấu tường hương lửa đượm,
Tiệc quỳnh dưới nguyệt nường ly tràn.
Hơi ve ngoài nội ca in ỏi,
Tiếng quốc bên đường lướt thở than.
Phảng lảng nghe cầm dân chúng ngóng,
Nam-huân nẩy khúc thú Ngụ-Đàng.

Thu

Đàng đông ngựa trắng Nhục-Thần thần,
Một trận kim phong mát lạnh gân.
Gió vút lá hỏ gieo lá rã,
Để ngâm đĩnh viện lướt buồn khuân.
Trời thu nữa về, chưa toàn đủ,
Bóng quế mười phần đã sáng ngàn.
Xích-bích thuyền Tô toan quên khách,
Cầm, kỳ, thi, từu thoá lòng hàn.

Đông

Hàn chi dương nguyệt ấy đầu đông,
Vội phát anh đào hực trước sân.
Sen rui hết đủ kinh khứng vô,
Cúc tăng còn nhánh giỡn cười sương.
Tuyết pha cờ Hán dùm Tô-võ,
Giả đượm thành Ngò giúp Lý-công.
Cánh tốt anh em toan nhớ lấy,
Chanh vàng quít lục nhậu càng xong.

Lê-chơn-Tâm dit Thận.

Instituteur Tân-thành — Cà mau.

(Xin lục-châu thi ông thừa nhân họa chơi.)

Truyện Thoại-Hương

(tiếp theo)

Nói về quan Lại-bộ mần tin rằng bà Tổng-đốc sẽ đến Bắc kinh báo thù tấy hận bèn gởi thơ lên cho hai người bằng hữu đang làm chủ trại là Vương-Long và Vương-Chấn tại núi Thái-hành-San. Hai chủ trại ta dựng thơ rồi, vội-vả liền sang, cùng quan Lại-bộ hiệp lực ngỏ hầu nghinh địch.

Và Vương-Long và Vương-Chấn đã nghe rằng Thoại-Hương là khách dung-nhan rất lịch, hai chủ trại ta là bợm đa tình, nay lại dựng gán quan Lại-bộ, thì dạ rất mừng, vì có dịp mà ra mặt Thoại-Hương.

Bởi vậy cho nên, Vương-Long cùng Vương-Chấn nói với quan Lại-bộ rằng: «xin hiến huân cho phép hai em đến ra mặt Thoại-lân nương, dâng quà, trong cơn nguy hiểm, hai em biết mặt mới cứu nạn cho tàu-nương được».

Quan Lại-bộ chẳng hiềm nghi, nghi vì Long cùng Chấn là bạn thiết, nên đặc hai chàng tới ra mặt Thoại-Hương chẳng sai.

Khi đến nơi, thấy Thoại-Hương mặt sao da tuyết, má hường, hai bợm đa tình dường như mê-mẩn! Nói thầm trong dạ rằng: «Như nàng ni là: dung nhan đáng thiên kiêu vạn lượng, sắc đã đành hể nguyệt tu hoa, Hèn chi quan Lại-bộ giết quan Tổng-đốc mà đoạt nàng đây cũng phải lắm mà! Lam người saoh trong cõi phủ ba, nếu dựng gán một nàng tuyết sắc như vậy, đâu có làm vu dao kim cũng là mất dạ». Hai anh ta đều có một bịnh như nhau, song giữ gìn không lộ mòi ra cho ai rõ.

Còn Vương-Long bởi phải lòng Thoại-Hương lắm, cho nên không kể niêm bang hữu với quan Lại-bộ và không tỏ ý ấy cho Vương-Chấn hay.

Lên mười quân du-côn tại Bắc-kinh đang giúp mình cho dễ ra tay. Một cũng quyết bất, hai cũng quyết bất Thoại-Hương cho dặng. Cho nên, đêm kia, đương cơn canh ba, thiêu hạ đèn ngủ hết và cả thành lẫn-lộn. Vương-Long với ít dĩa du-côn lên tới bao nhà của

Thoại-Hương. Xong thuốc mê nội nhà ai nấy đều thấy ngủ vùi. Chờng Vương-Long với mấy tên du-côn ấy phá cửa vào bắt Thoại-Hương, lấy mền bó nằng rồi vát ra như hối Lại-bộ đã bắt nằng tại Thượng-hải vậy.

Khi Vương-Long bắt được Thoại-Hương rồi, không nhăm Thái-hành-san trở lại, vì sợ quan Lại-bộ với Vương-Chấn sao sao cũng lên đó kiếm nằng.

Và có một người cậu ruột đường ở tại cũ lao Đài-loan, nên tính đem Thoại-Hương xuống đó mà nấu-nương cho dễ. Khi suy nghĩ trong tam thập lục kê, và thấy cậu vi đảo vi thương, thì va mướn ghe rồi mướn thuyền thẳng tuốc xuống Đài-loan. Đến đó ban đầu Thoại-Hương cương cự cùng chàng, lần lần bị Vương-Long hết sức ép uống, nên nằng mới đành lòng cùng chàng gá ngồi.

Ngày kia, có tàu vua Nhựt-bôn ghé tại cũ lao Đài-loan. Thuở ấy cũ lao này diễn địa còn hoang-vu, dân cư thưa thớt, chớ không được phiên hoa thị tứ như bây giờ.

Bởi ấy, ông vua Nhựt-bôn đi chơi lại gặp Thoại-Hương đi chợ. Ông thấy Thoại-Hương rất xinh đẹp như vậy bèn khen thắm rằng: «Như nàng ni là, quả thị thiên hương quốc sắc, chơn vi tuyết hực giai nhơn. Nôi cung ta chẳng thiếu chi nhữag mi nhàn, song so bề dung mạo thì nàng ni mười, trong cung ta không có một».

(Vi hoàn)

Huỳnh-văn-Ngà, Travinh.

Bản-Phú

Luận đôi câu nhơn nghĩa tình vi. Kể đặc thời, đặc lễ, đặc nghi. Người thất thế, thất thơ, thất nghiệp. Công có kẻ cực già đời nằng kíp, Công có người phong lưu từ trẻ đến già. Ấy là nghi chẳng ra. Không biết cang, hay là số. Sao những kẻ ở phường ở phố. Sao những người sang đã làm bỏ. Đã khắp trong chín quận, mười đô, vì hai chữ phú bần lẫn lộn. Kể lờn tiếng ý tiền, ý

gạo, người nhỏ hơn vì bởi bán cùng. Lương không tiền kêu gọi đưa không. Tay cầm bạc nung niêu người trí. Đả khắp trong làn lý. Lựa là phải rằng phi. Thế giân thì tức thực, tức y. Bằng đối khó, bán hàng cơ cần. Bể thế từ mắng lo lạn dân. Việc lẽ nghi thiếu trước học sau. Giàu có tiền kêu chào quá mau. Nghèo trước mặt gọi ai không ngó. Tiền trống tuổi, ngồi khoanh xếp tóc. Bạc đầy rương làm bộ rộn ràng. Nhà có tiền ở chốn làm sang. Nhiều kẻ đến kêu anh kêu chị, Giận Thế sự chơn vì hổ mị, ghét như gian, chỉ thị phi cơ. Thuở thất thời muốn đuổi, muốn xô. khi đất thế muốn bồng, muốn ăm. Sao chẳng sợ Thiên oai làm lắm. Sao không kiên búa nguyệt trừng trừng. Anh em nghèo kêu gọi người đứng, giàu khác họ kêu rằng thân quyến. Sao mà kêu rằng xóm kiền, sao mà gọi chòm ông. Nhiều kẻ ở bất thông. Vụ tiền, không vụ nghĩa. Bắc chước theo người Dương-khởi mà dấu phú làm chi. Giàu Thạch-Sùng, giàu thị phi di, khó Nhan-Tử khó còn có tiếng. Kắt đòi kim là người từ yến. Áo hồ cấu tam thập dư niên. Sao chẳng sống mà thành Tiên, Thác làm chỉ cho uống kíp. Sách có chữ bách niên, lưu sự nghiệp, Dai do tổng độ hổ khôn. Còn chi nữa mà trông, còn chi tang mà đợi. Sau chẳng làm chúc nhưn để lợi, cho thiên hạ nhắc đời, cho biết đất, biết trời, cho biết người, biết loại. Sao những kẻ, khôn khôn, đại đại, Sao những người đại đại, khôn khôn. Cũng có kẻ chức tước quyền môn, Cũng có kẻ bán hàng có độc. Sách nào nói hà nhưn vô lộc, Sách nào truyền hà thảo vô cang. Làm chấy da chấy có mà ăn. Chơi ngao ngán mà no ăm mặc. Nghèo thôn môn lo bế cấy gặt. Giàu ước trông tới thuở mà thâu. Số hệ nấy chẳng biết về đầu. Tự cang hay là tự số. Cũng có kẻ giàu sang mà ham hố. Cũng có người bán tiền mà phong lưu. Cũng có kẻ lạc đồ xuôi mưu. Cũng có người xuôi mưu mà dạ lạc. Sao những kẻ cơ cò, bạc bạc. Sao những người rượ rượ, trà trà. Hồn ông chỉ những dờn bả. Cũng có kẻ trai thơ gái giá. Hỏi cho biết vàng vàng, đá đá, Hỏi cho tàng đá đá, vàng vàng. Thuở đối rách lều tranh chẳng kín. Khi giàu sang ăn mặc phủ phê. Chữ bán hàng trường tập hoặc lẽ.

Câu phú quý ướp cao lương vị. Nay mới biết phi phi, thị thị, Xưa không ngờ thị thị phi phi. Kẻ không tiền vì thị, phi vì. Bằng có của vì phi vì thị. Nhơn tâm đã hổ mị, Thiên địa tác đa tri. rất đối nghèo, nhiều kẻ khinh khi. Còn phải chịu tiêu nhi quá há. Giàu với nghèo đầu quen cũng lạ, Sang với hèn thân thích cũng không ưa. Trời còn có nắng có mưa. Người sao không bị thời. Ai chẳng muốn vinh vinh quới-quới. Ai không ham quới quới vinh vinh. Ngặt vì câu hạ tiện sự xoi. Làm sao được kêu xa tự chí.

Tiếp theo sau
(Phùng-Xuân.)

Sự tích giặc Âu-châu

N° 17 (Les causes de la guerre d'Europe)

Ta còn trông cậy binh A-lê-măn sẽ khỏi bị cuộc cực lòng mà đánh chúng người.

Chúng ta chỉ xin nhập cảnh thông thả, chúng người đừng cần dăng, để ta đi đánh kẻ đã mong lòng đánh ta thì đủ.

Ta hứa chắc với dân Ben-rich rằng đó khỏi lo sự khốn khổ lắm than vì cuộc binh đao; rằng chúng ta sẽ dùng vàng đồng mà trả tiền các lương thảo ta sẽ cần dùng lấy trong xứ; rằng quân-sĩ ta sẽ đãi chúng người như hậu bạn, vì chúng ta rất mến chúng người, rất ăm ắp chúng người.

Ấy vậy chúng người hãy có lòng tri ngoan ngùy, có dạ ái quốc đừng tranh khỏi sự nước lửa cho huê hương chúng người.

Quan Nguyên-nhung cai đạo binh sông Mơ-xơ.

Huân-âm-Mit ký

7 giờ ban mai Chánh-phủ Ben-rich đáp từ rằng không hề chịu cho ai xâm lăng bờ cõi, sẽ ra oai thần võ mà ngăn cản. Rồi Chánh phủ Ben-rich liền từ điện-tin xin An-lê can dự dăng bảo hộ sự trung lập của Ben-rich. Binh A-lê-mạnh lấn ranh Ben-rich tại ải Rem-mô-rich (Gemmerich)

Qua 6 giờ 45 chiều ngày 3 Aoút A-lê-măn nói dối rằng có máy bay của Langsa bay qua thành Nu-rem-be (Nuremberg) A-lê-măn mà quân trái phá nên A-lê-măn hạ chiến thư với Langsa.

4 Aoút A-lê-mạnh hạ chiến thư với xứ Ben-rich.

An-lê rầy A-lê-măn phải hủy bỏ tờ hịch đã gởi cho Ben-rich và phải đáp từ, ký cho đến giờ thì thì trả.

Binh A-lê-măn liền phương
(xâm lăng đất Ben-rich)

Từ ải quan Li-ê-rô (Liège) qua đến kinh-kỳ Bà-rút-xen (Bruxelles)

Ngày mùng 4 Aoút Nguyên-nhung A-lê-măn là ông Do Môn-ký (De Moltke) chỉ thêm đạo binh lưu hậu đến, hươ động ba quân kéo binh thứ 9 đến trước ải-quan Li-ê-rô của Ben-rich mà khêu chiến. Đạo binh thứ 9 ấy chia ra làm ba đội, áp vào công phá ải quang mà khó lấy. Nguyên-nhung mới mặt sai vài tên quân đi vòng qua phía nam lên trả trộn vào thành làm tế tác và nội công ngoại kích. Binh Ben-rich hay được đánh đuổi chạy thối lui Nguyên-nhung bèn dạy quân pháo thủ kéo súng đại-bát đến trước ải mà loạn xạ trái phá vào phá đồn. Văn súng đại bát này tự thuở nay thế gian hi hữu, bề tâm do được 4 tấc 2 phân lang sa. Súng đại-bát bự ấy cứ bắn bắn vào đồn hướng đông vì yếu hơn các đồn khác. Trái phá nổ riết làm cho nóc đồn làm bằng thép phải vỡ tan, lũy ngả, tường xiêu, qua ngày mùng 7 tường ải vỡ một lỗ to, binh A-lê-măn kéo vào ải, kể đó súng đại-bát bắn sập đồn hướng Tây, tường vỡ một lỗ to, binh A-lê-măn cũng áp vào, còn mười cái đồn khác chưa đụng đến. Bởi thế cho nên hai tuần lễ mà thiên hạ ở Âu-châu không rõ ải Li-ê-rô đã bị lấy rồi hay chưa. Thiên hạ bị hằng diên-tin Wolf gạt nên cứ ngợi khen binh Ben-rich đông được nỗ lực ngăn đón binh A-lê-măn, chứ có dè dặt địch-quốc nó ăm mưu dặng kéo binh lên qua thành Saint-Quen-tin và thành La Fère.

Ngày mùng mười Aoút đạo binh tiên phương A-lê-măn nhắm sông Ourthe ở phía Nam thành mà trực chỉ, còn tại suối Xơ-moa (Semoy) gần ải Long-huy (Longwy) đạo binh của Hoàng-thái-Tử A-lê-măn đã lộ đầu qua đó rồi. Tin giấy thép thì nói binh A-lê-măn trận nào cũng thua, nhưng ai đó bồng đồ chó kỹ, thì thấy binh A-lê-măn càng ngày càng kéo qua hướng Tây.

Ngày mười một chúng nó kéo đến thành Saint-Trond.

Ngày 13 và 14 thì tới thành Tirlemont, đánh với binh Ben-rich một trận ở Heilen, tại giữa đồng trống.

Ngày 19 Aoút đạo binh Tiên phương A-lê-măn kéo đến rạch Đỉnh (Dyle). Tại đó không có binh cản trở, từ đó qua kinh kỳ Bà-rút-xen còn có 3 ngày đường.

Ái nghe tin ấy cũng đều hồi ối! Có đầu lệ vậy. Họ đồn huyền sao chớ? Tề ra chứng có tin giấy thép rằng Trảo-đỉnh Ben-rich đi dò qua thành An-Hoe (Anvers) thì mới tin.

Trảo-đỉnh Ben-rich đi dò qua An-hoe thì binh Ben-rich cũng kéo theo, có nào khác vào chốn trọng địa rồi, không còn giao tiếp với binh đồng minh nữa, thì hết trông đối thủ nữa.

Ngày 20 Aoút binh A-lê-măn hạ thành Bà-rút-xen.

Mà cũng may cho đạo binh Ben-rich là nhờ binh A-lê-măn không vì đến mắc lo đảng khác. Chúng nó cứ hạ thành Ma-linh Mălines dăng bảo thủ kinh kỳ Bà-rút-Xen, đặt có 3000 quân mà giữ đó, đoạn kéo thẳng đến thành Mông (Mons), ấy là binh A-lê-măn có ý vây thành An-hoe vậy.

TRẬN TẠI SÔNG MƠ-XƠ (Meuse)

Một đạo binh A-lê-măn khác kéo đến thành Na-Mura (Namur), song nó không công phá bị kéo đến bờ sông Mơ-xơ tại thành Đì-nan (Dinant) (ngày 16 Aoút) đem muốn qua sông. Vì qua sông không được mới trở công phá. Qua ngày 19 binh A-lê-măn qua sông Mơ-xơ làm cho đạo binh tiên phương Langsa phải kéo về sông Xam-bô-rô (Sambre).

Ngày 23 Aoút hai đạo binh A-lê-măn và Langsa cách giăng nhau chẳng còn bao xa mà cánh tả đạo binh Langsa lại bỏ sông Xam-bô-rô kéo về đến ranh nước mình. Bên cánh tả đạo binh Langsa thì có một đội binh An-lê đang hờm đó. Hai bên áp hờn chiến, thành Charleroi thất thủ, binh Langsa đánh lại được, nội ngày đánh đi đánh lại nhau 5 phen như vậy, sau rồi thất thủ thì binh Langsa và binh An-lê phải thối lui khỏi đất Ben-rich về đến ranh nước Langsa.

(Sau sẽ tiếp theo)

Trần-hữu-Trần lược dịch

Thời sự

Giá bán

Kho bạc nhà nước	4 f 35
Hàng Đông-Dương	4 22

Giá lúa

Từ 2\$10 cho đến 2\$15 một tạ, tùy theo thứ lúa.

Cantho

CÙNG LÀ THÙ NGƯỜI HẠI MINH.—
(Làng Tân-Hòa-Tây). Lối 9 giờ tối ngày
20 Mai 1918, tại làng Tân-hòa-Tây có tên
Nguyễn-văn-Thân và Phan-thị-Dường
hai đảng rầy rà và đánh lộn với nhau,
tại nhà thị-Dường rước làng tới, thì tên
Thân cáo rằng thị-Dường đặt rượu lậu
cố để đó: 1 cái thùng gia cầm làm rượu
lậu sau hè, cách nhà thị-Dường 20 thước
làng xét có y như vậy.

Còn thi-Đường nói rằng: chất thúng gia-cơm ấy của tên Thân làm phao cho nó; làng tối xét nhà tên Thân có đồ dùng làm rượu tại trong nhà đủ bằng-cớ. làng giải hai đảng tối công-sở cho Hương-quản nhì Hạnh tra hỏi, tên Thân nói: lộng-cộng, Hương-quản nhì giải hai đảng tới Tòa, bị buộc tội hai đảng rầy rà, thưởng mỗi người 15 quan tiền vạ. còn rượu bèn thương-chánh hó qua vì sự bất-ban đêm là vô bằng-cớ.

Phạm-hữu-Hạnh

BỌN CÔN ĐỐ PHÁ XÓM, — Làng Thường-Thanh-Đêm 6 rạng mùng ngày 7 Jun, lúc 2 giờ khuya, có một bọn ăn cướp đồng người, đến đánh nhà tên Phạm-văn-Vĩnh, 51 tuổi. Vậy tài gia vô hại, và việc hư hao chút ít mà thôi.

Hương quán làng ấy còn đang truy tầm bọn còn đồ nấy.

TÂM BÀN CỦA AI.— Khi ngày 9 Jun, lúc 10 giờ ban mai, tại làng Tân-Lược, có vớt được một chiếc tâm bàn vô chủ, trôi tấp tại Rạch Bà-neo. Khi làng khám xét dưới chiếc tâm bàn ấy thì gặp 1 cái rổ cũ có đựng quần áo rách mà thời giờ không có vật chi khác nữa. Còn trước mười tâm bàn thì có khắc hàng chữ nhỏ ở làng Phú-hữu, Tổng Định-an hạt Cần-thơ, còn bảng chữ khắc tên họ người chủ thì nó cạo mất dấu. Vậy làng cò làm yết thị mà truyền rao cho người dân nếu ai có bị mất ghe ấy thì được đến làng Tân-Lược mà nhận lại.

CÙNG LÀ RUỒI RO. — Làng Nhơn-ái
Ngày 7 Jun, lúc 2 giờ chiều, có một đứa
gái nhỏ tên là Nguyễn-thị-Út nên 7 tuổi,
tắm dưới cầu ruộng bứt chơa chiêm mất.
Qua đến ngày 8 Jun mới vớt được từ
thị đứa bé ấy ngan vằm Rạch Bần.

Bà Thủy còn đòi nữa chứ!!!

Phùng-Xuân

ĐẾN PHÂN SỐ. — Làng Nhơn-ái-Ngay 27 Mai, lúc 2 giờ chiều có tên Lê-văn-Thoại 22 tuổi, đi bện chèo ghe lúa cho tên chết Tô-Thủy. Lúc ghe đến khỏi Vàm Rạch-Sung, thì tên Thoại chèo trật mái chèo té xuống sông chìm mất. Trong lúc cấp ruỗi rồ như vậy thì tên chết Tô-Thủy la làng lên, thì liền có tên Dương-văn-Hương kêu Chữ, Nguyễn-văn-Thu, Nguyễn-văn-Lang và Nguyễn-văn-Xuân đều chạy đến nhảy xuống sông mò vớt được tên Thoại lên bờ thì hún du địa phủ.

Vậy làng đến khán nghiệm tử thi.
Rồi phúc bẩm cho Quan Biện lý xin chôn
tên Thoại.

QUẦN CÔN ĐỒ LÀM DỮ.— Làng Thờng-thành-dông. Ngày 27 Mai lúc 4 giờ khuya có một bọn ăn cướp, đến đánh nhà tên Luật, song không lấy được mớ gì và tài gia cũng vô hại kể đó dân làng đến ứng tiếp, làm cho bọn ăn cướp phải bươm tiếp.

VỢ LỚN ĐÁNH VỢ BÉ.— Làng Mỹ-Thuận—Ngày 28 Mai—Có tên Thị-Ng... là vợ lớn của tên V..., vì đồ ghê tương nên đánh Thị-H... là vợ nhỏ bị bệnh—Thị-D... khai rằng đã có chữa 7 tháng mà bị Thị-Ng... đánh nhảm bụng chữa bầm cả.Làng gần nội vụ đến Quan Biện Lý xin đình phán phạt cho chúng nó.

BÀ ÔNG TƯỚNG BẢO HẠI.— Làng Mỹ-Thuận Ngày 28 Mai. Có tên Thị-A... thừa có ăn cắp một cái áo của chồng là Bùi-văn-Tr... dạng cảm mà đánh tứ sắc. Vậy chồng là Bùi-văn-T... theo bắt được vợ tại sông tứ sắc, đem về đánh Thị-A... bị bịnh.

Khi làng đến nơi bắt vợ chồng tên này thì mới rõ Thị-A... làm bịnh mê tởm, bị ba ông tướng báo hại.

ĂN TRỘM BÒ.— Làng Tân-Lược-Bèm 27 rạng mặt 28 Mai có tên Phạm-văn-B... và Phạm-khiêm-L... bị bọm bài đều ăn trộm 4 con bò. Lập tức hai tên tài gia đâm tử cớ. Rồi tìm theo bọn ăn trộm nầy cho đến làng Tân-Lược mới bắt lại được 4 con bò.

Ấy là số chưa mất của.

KÈN-KÈN GẬP MỎI.— Ngày 29 Mai tên má-chính lò heo có bắt dặng tại làng Thới-bình một bà già tên Thị-Bình đang phân thấy một con heo chết, nặng chừng 60 kilos, rồi dể thịt vào trong khạp mà muối.

Hồi rồi lại là có tên Lý-Nhâm bừa trước cớ chờ con heo ấy lại lò xin đóng thuế mà làm thịt, nhưng mà thấy con heo bệnh nên tên má-chính Á-Nhơn không cho làm, rồi đem về kể con heo chết. Chẳng những là không chôn mà lại đem thả xuống sông; bởi vậy nên Thị-Bình khai rằng thấy con heo lớn mà tiều, vớt đem lên coi còn ăn dặng thì ăn bằng không thì ráng lấy mỡ mà làm dầu thắp đèn dờ cơn ngặt. Vụ này ông Cò dạy đem mấy miếng thịt thúi ấy mũi vào vôi bột rồi chôn và lấy khai báo hết nội vụ mà giải qua tòa xin phạt dăm kèn-kèn đó.

CÙNG LÀ PHẢN CHỦ.— Tên Lê-thị-Lý, 17 tuổi dựa chôn lâu xanh số 1 đã đang năm sáu tháng nay; coi thể kim tiền đậu nên tâu-kê sấm đồ y phục mà dọn dẹp lại cho đẹp mắt người.— Thấy đã đủ vi kiến nên tính bê lánh thần, nên đêm 29 Mai thi-Lý cúc mắt, lấy quần áo của chủ xiá đáng 10\$.

Chẳng dè bị chú Cai Chúc theo tróc
lại dặng, ông Cò làm tờ phúc giải qua
tòa về tội sang đoạt của chủ mà trốn.

ĐÃ GIÀ MÀ CHƯA BỎ THỜI GIAN.— Ngày 1^{er} Join tên Au-Linh bắt tên Nguyễn-văn-Thông 66 tuổi, đem vào Cờ bốt mà thừa rằng lúc 9 giờ tối tên Thông xuống bến nó mà mở lấy một sợi lõi tới sắc của nó cột chiếc sampan, chừng hay nó rước Thông chạy bỏ sợi lõi tới lại và rước đến chợ mới bắt đặng.

Hỏi lại thì tên Thông khai rằng có xuống cầu rửa chén, gặp sợi lòi tói ấy nằm trên cầu nên sợ nước ngập trời, lấy ném lên bờ dùm chớ không có ý gian, rồi đi thẳng ra chợ ăn cháo mà chẳng hiểu sao tên Au-Linh cáo gian như thế.

Met ơi! lòi tòi sắc mà sợ trời mới lạ chớ!

BỮA NHỎ NẤY CỦA AI.— Ngày 8 Jun, tên bếp Trần-văn-Giáp, có gặp lại chợ một đứa con nít ước ba tuổi la khóc, kêu cha hết sức kêu má mà chẳng thấy ai lại bóng ăm. Tâm thay, đứa bé ấy khóc cả trời giờ, thấy vậy mũi lòng chủ bếp ăm đứa nhỏ đem về Cờ bát chờ song thân của nó đến lãnh. Về đến bát, ngó tư bề đều lạ đứa nhỏ càn la khóc hơn nữa tội nghiệp thay, vợ chủ bếp Giáp lật đật mua bánh trái mà dỗ, song vật thực gì nó cũng không vừa lòng hơn là vú mẹ. Gặp chuyện gì mà bỏ con trẻ vậy hả!

Ở tại đó suốt hai giờ, kể có hai vợ chồng tên bồi (boy) của quán Trường-Tòa lại nhình con và xin lãnh về. Bầy cha gặp con, con thấy mẹ mới chịu nhin dó

Khuyên với ai ai đừng lơ lửng thả con
trẻ đại ngáo ngẩn nơi đường sá, ác có ngày
phải lót đường cho xe hơi, hoặc bả-
thủy cũng rước.

Cáo bạch

Kính cáo cùng lục-châu quán-tử cho
đặng tường tri.

Nay tôi có lập ra một cái tiệm hiệu là
Quan-Mang-Vinh ở gần chùa Ông (Cần-
thor) ở phía trước hàng ba thì bán cơm
khuya, mì, cháo, đủ vật dụng cho chư
quý vị toại lòng. Còn cũng trong thì bán thuốc

Nha-phiến. Nơi lâu từng thương, thì cho
mười phòng ngủ, mùng giường tỉnh khiết,
cùng khăn khăn, thấp đèn khi mọi nơi,
lại giá rẻ hơn các nhà ngủ khác. Sau nữa
người làm công trong tiệm đủ và sang sảng
cho quý vị sai khiến. Nếu có kẻ nào quý vị
chẳng đẹp lòng xin cho tôi rõ mà trừng trị
chúng nó.

Vậy nên tôi kính thỉnh quý-ông quý-bà
trong lục-châu, có tiện đường đến Cần-thor,
xin dời gót đến tại tiệm tôi, tôi sẽ vui lòng
tiếp rước, cùng sẵn mọi việc cần dùng,
rất vừa lòng của quý vị.

Chủ tiệm: Hùng-An.

HOTEL DES ALLIÉS CANTHO

Chambres meublées

Produits pharmaceutiques,
Vins de 1^{re} marque,
Liqueurs, divers nouveautés
et consommation.

KHÁNH-VÂN-LÀU KHÁCH-SOẠN

Chủ sự

NGUYỄN-VÂN-TÚ DIT LÊ-ÂN

Ngay cầu tàu tây
đường Saintenoy - Cantho.

PHÒNG NGỦ

Sạch sẽ - Có đèn khí,
Bán thuốc tây uống,
Bán lẻ rượu tây, nón, dây tây
và vật thực đủ thứ.
Chỗ đáng tin cậy.

Cáo bạch

MAI-VIẾT-SĨ Gérant

du service d'auto en location

Kính cùng quý ông quý thầy cùng quý
khách đặng rõ, tôi có sắm một cái xe
 hơi để đi đưa và cho mượn.

Vậy xin quý ông quý thầy cùng quý
khách, có việc chi đi gấp thì xin đến
nhà tôi bất kỳ giờ nào tôi sẵn lòng đi
lập tức. Còn giá cũng y theo mấy chủ
kia vậy.

Ma xe tôi sửa soạn sạch sẽ luống luống
Xin quý ông quý thầy cùng quý khách
đem lòng chiều cố đến bạn đồng ban.

Nay kính

MAI-VIẾT-SĨ Gérant

près de l'hôtel de la Rivale
Boulevard Saintenoy - Cantho.

TIỆM BÁN BÁNH MÌ

HIỆU TÂN-PHƯỚC

Đường kinh lập - Cần-thor

NGUYỄN-THỊ-NỮ

LÀ CHỦ TIỆM

Kính lời cho quý ông, quý thầy rõ,
tiệm tôi làm bánh mì rỗng bột mì tây,
mua tại hãng DENIS FRÈRES là hãng
bán bột tốt có danh. Cách làm sạch
sẽ, bánh thì để trong tủ kiến có rỗng
nước, kiến lên không dặng, ruồi bu
không được lại khỏi ai sờ tay dơ, ai
muốn mua ở nào thì chỉ người trong
tiệm lấy trao cho.

Lê-công-Phuông (AUGUSTE)

Géomètre civil

LONG-MY - RACH-GIA - CAN-THO

ARPENTAGE
Délimitation et Bornage
EXPERTISES

Ông Lê-công-Phuông

(Auguste)

KINH-LÝ NGOẠI NGẠCH

Long-mỹ - Rach-giá - Cần-thor

LÀNH ĐẠT ĐIỀN THỔ CHO NHÀ NƯỚC

VÀ ĐIỀN CHỦ

ông chuyên làm kỹ càng và
có danh tiếng lắm

Ai có muốn cho việc điền thổ mình
cho mình bạch, khỏi sự lẫn tranh
giải hạn; đạt thành đất khẩn hay là
đất mua, thì phải đến ông Kinh-Lý
PHUÔNG mà thương tính.

MỸ KÝ

TIỆM HỌA CHỌN DUNG VÀ KHẮC CON DẤU

ở đường Turc, số 16

Ngang nhà MOTTET, Saigon

Kính cáo cùng quý khách đặng hay, tại
tiệm tôi có làm má đá bằng đá cẩm thạch,
đá xanh Ton-kin có đủ các thứ kiểu.

Có khắc con dấu bằng đồng, mủ thun
bằng cây, chạm bản đồng cùng hoa điều
thảo mộc theo là nhân hiệu, vân vân...

Mộ bia chạm bản đá cẩm thạch.

Có thợ họa chọn dung nhảm hình
người mà vẽ bằng dầu sơn vô hổ, nước
thuốc mực Tàu, viết chỉ than, họa biển
liền và tranh, họa sơn thủy.

Articles du Tonkin et Chaussures en tous
genres.

TRƯƠNG-NGỌC-GIỮ cần khải.

Cáo Thị

Có người muốn bán một cái máy đèn
dầu xăn (un appareil d'éclairage à gaz
d'essence): bình dầu để trên cao, có ống
chạy xuống rải ra, tra được mười lăm
ngọn đèn. Đèn này sáng lắm, có đủ đồ
phụ tùng sẽ bán luôn theo cuộc. Người
ta bán là vì mới đem đèn điện khí vô
nhà, nên đèn dầu xăn (essence) dư dưng.

Bán thiệt rẻ, xin viết thư cho Báo-
quán AN-HÀ-NHỰT-BÁO mà thương tính.

TẠI NHÀ IN Imprimerie de l'Ouest CANTHO

CÓ BÁN SÁCH MỚI:

1.— PHAN THE (CHUYỆN LẠ BỜ NAY) hỗn
một người chết 7 năm, nhập xác một
người mới chết mà sống lại cõi dương,
par Trần-dắc-Danh. giá là 0\$40

2.— TRÒ CHƠI (fables de la Fontaine) par
Trần-Kim giá là 0\$50

3.— CONTE ET LÉGENDES DU PAYS
D'ANNAM, (dont 0\$20) au profit de la
Saigonaise patriotique par M. Lê-văn-
Phát. 1\$40

4.— TUẦN TRÁ PHÁP LỆ (Sách dạy
huống chức phụ tá của quan biên-lý) par
M. Võ-văn-Thơm giá là 1\$20

5.— LEBUFFLE (vol et recel de buffles)
moyens à prendre pour essayer de le pre-
venir par M. Võ-văn-Thơm giá là . . . 0\$30

6.— TRUYỆN KIẾN TÂM LIỆT NỮ (roman
moderne) par M. Lê-trung-Thu giá
là 0\$30

7.— Đồng Âm-tự-vị (có phụ những
chữ không phải đồng âm mà khó viết)
giá là 0\$40

8.— Đồng Âm-tự-vị (chữ langsa) 0\$60

9.— Dictionnaire Gazier. 2\$00

10.— Dictionnaire Français Ann-
mite. 4\$30

11.— Kim-Tủy-Tinh-Tử. 1\$20

12.— Méthode de lecture illustrée par
Boscq. 0\$80

Thuộc điều hiệu Canon

(SÚNG ĐẠI BÁT)



BAO XANH

Hút đã ngon mà giá lại rẻ hơn, mua hút thử thì mới tin.

Tại Hãng DENIS-FRÈRES trữ bán.

Lời rao

Tại nhà in Hậu-Giang, đường Boulevard Saintenoy—Cántho, có bán sách « Lời dạy các Hương-Chức mà có QUYỀN THI HÀNH NHỮNG ĐIỀU LỆ TRONG LỜI NGHỊ ĐỊNH CỦA QUAN TOÀN QUYỀN KHÂM MẠNG, ĐỀ NGÀY 24 NOVEMBRE 1917. Sách này có chữ Langsa và chữ Quốc-ngữ; bên chữ Langsa thì của quan Chánh tòa HABERT Cántho làm ra; còn bên Quốc-ngữ thì của M. Phạm-thái-Hoa, thông ngôn hữu thụ tại Tòa án Cántho giải nghĩa và dịch một cách rành rẽ để hiểu tiện.

Sách này biết mua ích cho Hương-Chức và các cụ dân làm.

Bán mỗi cuốn là..... 0\$30

Tổng số..... 0 10

Mua từ 30 cuốn tới 50 thì cho huê hồng 20 %; mua 100 cuốn thì huê hồng 25 %.

LỜI RAO

XE HƠI ĐUA LONG-XUYỀN—CÁN-THƠ

Mỗi tuần lễ xe hơi màu vàng đi hai chuyến:

Từ tư trên Long-xuyền xuống Cán-thơ, 6 giờ sáng.

Từ năm Cán-thơ đi Long-xuyền, 6 giờ sáng.

Hàng xe này mỗi ngày có lên xuống Trượt-nốt Long-xuyền luôn luôn.

Giá tiền Long-xuyền Cán-thơ 1\$70

TRẦN-THÀNH-LONG.

Kính cáo.

TIỆM-HỌA-CHƠI-DUNG

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Kính lời chào lục-châu chư quân tử đáng hay:

Tôi có lập tiệm vẽ hình theo thẻ thờ Langsa đủ cách; ở ngang gare xe lửa Gia-dịnh. Thợ vẽ nơi tiệm tôi, đã có bằng cấp tốt nghiệp của trường vẽ Gia-dịnh, nên vẽ đã thật giống và khéo lắm lâu nay chư-vị trong lục châu đều nghe danh.

Tiệm tôi vẽ thi dùng thử nước thuốc tốt thương hạng; để mấy trăm năm cũng không phai.

Giá tiền và thước tất: Vẽ nửa thân (bán ảnh buste, 0 m 50 × 0 m 60 = 7 \$ 00

Vẽ nguyên hình (portrait) 0 m 70 × 1 m 00 = 20 \$ 00

Vẽ bằng Sauce, Velours, (thứ nước thuốc này đen mịn và tốt lắm (tốt hơn crayon conté) cũng có vẽ hình bằng dầu sơn (peinture à l'huile) và Sơn thủy đủ thứ.

Xin Lục-châu chư quân-tử quang-cổ. Nếu có hình, xin đổi bốn tiệm mà thương nghị như ở xa xin quý vị gởi hình chụp theo nhà thơ; bốn tiệm sẽ vẽ cho đẹp lòng quý vị và khi hình vẽ rồi sẽ gởi cho quý vị cách kỹ lưỡng.

Nay kính.

Viết thơ cho tôi xin đề:

Nguyễn-Đức-Nhuận

Dessinateur à Gia-dịnh.

Cántho.— Imp. de Fouest.

Le Gérant: NÔ-YAN-THOM